

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: **ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; con ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1961; Gia đình có 04 người em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ tên: **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 15/12/2023; tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L**, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Huỳnh Văn G**, sinh năm 2004; Nơi cư trú: **ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** (có mặt);

2. **Võ Tấn T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: **ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Người làm chứng: **Lê Thị P1**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: **khóm A, thị trấn**

H, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/12/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Huỳnh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 67L2-078.76 đến khu vực gần cầu C đoạn thuộc xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, P gặp 01 thanh niên tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 02 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, người thanh niên đồng ý bán ma túy cho P, khi nhận được ma túy P cất giấu ma túy trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, P cất giấu 02 bịch ma túy trong túi quần của P đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô biển số 67L2-28238 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì gặp Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã Hội An Đông tuần tra phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, P hoảng sợ nên ném 02 bịch nylon dạng hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy gần nơi P đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật: 02 bịch nylon dạng hàn kín, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài có quấn một lớp giấy, lớp ngoài cùng có quấn băng keo màu đen được niêm phong theo quy định ký hiệu A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng và tiền Việt Nam số lượng 500.000 đồng (tất cả được niêm phong theo quy định ký hiệu B); 01 xe mô tô biển số 67L2-282.38, số khung G0032L003039, số máy 0FMG00003039, đã qua sử dụng.

Đến 17 giờ 25 phút ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét nơi ở của Huỳnh Văn P tại ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, kết quả thu giữ tang vật trên nền gỗ của gác trong nhà: 01 bịch nylon hở một đầu có quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng (P khai nhận là ma túy tổng hợp đã sử dụng còn sót lại) được niêm phong theo quy định ký hiệu 1; 01 ống thủy tinh được thổi một đầu hình phễu; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ khoét 02 lỗ (01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh thổi một đầu hình phễu).

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy vào lúc 18 giờ 25 phút ngày 15/12/2023 đối với Huỳnh Văn P, kết quả: Dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1380/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ:

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A gửi giám định đều là chất ma túy có tổng khối lượng 0,213 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc danh mục II, Nghị định số

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ). Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 1422/A, ngày 15/12/2023”.

- Tinh thể rắn dính trong 01 bịch nylon hờ một đầu được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu 1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít. Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu 1 đã sử dụng hết cho công tác giám định; bịch nylon hờ một đầu được quấn băng keo màu đen bên ngoài trong phong bì ký hiệu số 1 được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1380/KL, ngày 18/12/2023”.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67L2-282.38 thuộc quyền sở hữu của **Huỳnh Văn G** là em ruột của **P** đã bị **P** sử dụng làm phương tiện để đi tìm nơi sử dụng ma túy đã mua về tàng trữ trái phép chất ma túy. Giữa không biết việc **P** sử dụng xe làm phương tiện dùng vào phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại 01 xe mô tô biển số 67L2-282.38 cho **Huỳnh Văn G**.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Huỳnh Văn P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xét nghiệm chất ma túy và các chứng khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSLVo ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố bị cáo **Huỳnh Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo **Huỳnh Văn P** không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong trong bao thư, ký hiệu A, trong bao thư ghi “Niêm phong số 1422/A, ngày 15/12/2023” có đóng

dấu mộc đỏ tròn của “Phòng K1 Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Nguyễn Thành P2, vân tay Huỳnh Văn P (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối giám định ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

+ Mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định được niêm phong trong bao thư, ký hiệu 1, trong bao thư ghi “Niêm phong số 1380/KL, ngày 15/12/2023” có đóng dấu mộc đỏ tròn của “Phòng K1 Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Duy T2 (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối giám định ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

+ 01 (một) ống thủy tinh được thổi phồng một đầu hình phễu (theo biên bản khám xét ngày 15/12/2023).

+ 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh được thổi phồng một đầu hình phễu (theo biên bản khám xét ngày 15/12/2023).

+ Trả lại cho Huỳnh Văn P: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam tổng cộng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), được niêm phong trong bao thư màu trắng, góc trên bên trái ghi “CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN LẤP VÒ”, ký hiệu B, sau đó dán lại có chữ ký Điều tra viên Võ Trọng T3, vân tay Huỳnh Văn P, có đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an huyện L ở vị trí giáp lai (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Huỳnh Văn P.

- Bị cáo Huỳnh Văn P thống nhất Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản khám xét cùng ngày 15/12/2023; bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định đối với chất ma túy, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan **Võ Tấn T** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy **Võ Tấn T** đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt anh **T** không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh **T**.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 19/CT-VKSLVo ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bị cơ quan Công an bắt quả tang vào lúc khoảng 15 giờ 55 phút ngày 15/12/2023 tại khu vực **ấp A, xã H, huyện L** với tổng khối lượng ma túy theo giám định là 0,213 gam loại Methamphetamine.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo **P** đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

...

*c) ..., **M**.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;....”*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong trong bao thư, ký hiệu A, trong bao thư ghi “Niêm phong số 1422/A, ngày 15/12/2023” có đóng dấu mộc đỏ tròn của “Phòng K1 Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Nguyễn Thành P2, vân tay Huỳnh Văn P (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối giám định ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

+ Mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định được niêm phong trong bao thư, ký hiệu 1, trong bao thư ghi “Niêm phong số 1380/KL, ngày 15/12/2023” có đóng dấu mộc đỏ tròn của “Phòng K1 Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Duy T2 (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối giám định ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

+ 01 (một) ống thủy tinh được thổi phòng một đầu hình phễu (theo biên bản khám xét ngày 15/12/2023).

+ 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh được thổi phòng một đầu hình phễu (theo biên bản khám xét ngày 15/12/2023).

- Trả lại cho Huỳnh Văn P: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam tổng cộng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), được niêm phong trong bao thư màu trắng, góc trên bên trái ghi “CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN LẤP VÒ”, ký hiệu B, sau đó dán lại có chữ ký Điều tra viên Võ Trọng T3, vân tay Huỳnh Văn P, có đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an huyện L ở vị trí giáp lai (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Huỳnh Văn P.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67L2-282.38 thuộc quyền sở hữu của Huỳnh Văn G là em ruột của P đã bị P sử dụng làm phương tiện để đi tìm nơi sử dụng ma túy đã mua về tàng trữ trái phép chất ma túy. Giàu không biết việc P sử dụng xe làm phương tiện dùng vào phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại 01 xe mô tô biển số 67L2-282.38 cho Huỳnh Văn G, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong trong bao thư, ký hiệu A, trong bao thư ghi “Niêm phong số 1422/A, ngày 15/12/2023” có đóng dấu mộc đỏ tròn của “**Phòng K1 Công an tỉnh Đ**” và có các chữ ký ghi họ tên: **Nguyễn Văn Bé N**, **Võ Văn K**, **Nguyễn Thành P2**, vân tay **Huỳnh Văn P** (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối giám định ngày 18/12/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**).

+ Mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định được niêm phong trong bao thư, ký hiệu 1, trong bao thư ghi “Niêm phong số 1380/KL, ngày 15/12/2023” có đóng dấu mộc đỏ tròn của “**Phòng K1 Công an tỉnh Đ**” và có các chữ ký ghi họ tên: **Nguyễn Văn Bé N**, **Nguyễn Duy T2** (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối giám định ngày 18/12/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**).

+ 01 (một) ống thủy tinh được thổi phòng một đầu hình phễu (theo biên bản khám xét ngày 15/12/2023).

+ 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh được thổi phòng một đầu hình phễu (theo biên bản khám xét ngày 15/12/2023).

- Trả lại cho **Huỳnh Văn P**: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu **N1**, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam tổng cộng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), được niêm phong trong bao thư màu trắng, góc trên bên trái ghi “**CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN LẤP VÒ**”, ký hiệu B, sau đó dán lại có chữ ký Điều tra viên **Võ Trọng T3**, vân tay **Huỳnh Văn P**, có đóng dấu mộc đỏ tròn của **Công an huyện L** ở vị trí giáp lai (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo **Huỳnh Văn P**.

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2024).

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Huỳnh Văn P** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Nhà tạm giữ Công an huyện L;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Nhựt Minh